

BÁO CÁO

Việc thực hiện và hiệu quả của các chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với các hộ đồng bào dân tộc thiểu số

Thực hiện Quyết định 47/QĐ HĐND ngày 14/3/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập Đoàn giám sát “Việc thực hiện và hiệu quả của các chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với các hộ đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) trên địa bàn tỉnh”.

Căn cứ vào tình hình thực hiện và hiệu quả của các chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện từ năm 2012 đến tháng 4/2018, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo việc thực hiện và hiệu quả của các chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện như sau:

1. Khái quát tình hình địa phương: đặc điểm tình hình dân số, tình hình kinh tế xã hội tại địa phương

Huyện Đak Doa có diện tích đất tự nhiên 98.866,3 ha, huyện có 17 xã và 01 thị trấn với 156 thôn, làng, tổ dân phố. Dân số toàn huyện có 25.887 hộ với 111.280 khẩu; trong đó: hộ đồng bào DTTS 60.920 người, chủ yếu là dân tộc Bahnar và Jrai. Dân số phân bố không đồng đều, dân tộc kinh tập trung chủ yếu ở các xã Nam Yang, Tân Bình và Ia Băng đi kinh tế trước giải phóng số còn lại dân đến làm kinh tế sau giải phóng sinh sống dọc theo Quốc lộ và tỉnh lộ. Việc phát triển kinh tế xã hội từ năm 2012 đến nay có nhiều chuyển biến tích cực, đến nay trên địa bàn huyện có 05 Ngân hàng và 01 quỹ tín dụng; trong đó: Ngân hàng Chính sách xã hội có mạng lưới hoạt động ủy thác vay vốn thông qua các Hội đoàn thể xã với 282 tổ tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) ở 156 thôn, làng, tổ dân phố, là cánh tay nối dài chuyển tải vốn để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Đến 31/3/2018 với gần 12.000 hộ dư nợ, số tiền 263 tỷ đồng, cùng với các nguồn vốn khác của huyện đưa tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giảm từ 2-3%, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao, thu nhập bình quân đầu người từ 23,2 triệu đồng (năm 2012) lên 39,6 triệu đồng (năm 2017), tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 9,34 %. Trình độ dân trí ngày càng được nâng lên, các chính sách xã hội được quan tâm và thực hiện đúng quy định.

2. Đánh giá tình hình thực hiện và hiệu quả của các chính sách cho vay phát triển sản xuất đối với các hộ đồng bào DTTS trên địa bàn huyện của từng chương trình, dự án đã và đang triển khai từ năm 2012 đến tháng 4/2018

2.1. Tình hình thực hiện các chương trình cho vay phát triển sản xuất đối với các hộ đồng bào DTTS

Căn cứ vào Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg ngày 04/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc

thiếu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012-2015; Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào DTTS nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn, UBND huyện đã chỉ đạo phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội huyện tuyên truyền các văn bản trên đến Hội đoàn thể xã, các Tổ TK&VV tiếp tục phổ biến đến các thành viên tổ tiết kiệm và vay vốn, nhân dân được biết và thực hiện.

- Các Hội đoàn thể nhận ủy thác, Ban xóa đói giảm nghèo, các Tổ TK&VV tuyên truyền các chủ trương chính sách tín dụng cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ đồng bào DTTS, chương trình hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho các hộ đồng bào DTTS nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn bản đặc biệt khó khăn đến các đối tượng thụ hưởng, đồng thời tiến hành họp bình xét dân chủ, công khai, danh sách hộ được vay vốn theo đúng theo quy định. Kết quả triển khai cho vay các chương trình thực hiện đạt được như sau:

- Chương trình cho vay theo Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg ngày 04/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ:

Đơn vị tính: Hộ, Triệu đồng

STT	Tháng, năm	Doanh số cho vay		Doanh số thu nợ		Dư nợ	
		Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền
1	2012	-	-	-	-	-	-
2	2013	25	200	-	-	25	200
3	2014	32	256	-	-	57	456
4	2015	115	920	4	32	168	1.244
5	2016	-	-	10	83	158	1.261
6	2017	-	-	21	177	137	1.084
7	4/2018	-	-	6	48	131	1.036
Tổng cộng		172	1.376	41	340		

- Chương trình cho vay theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ:

Đơn vị tính: Hộ, Triệu đồng.

STT	Tháng, năm	Doanh số cho vay		Doanh số thu nợ		Dư nợ	
		Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền	Số hộ	Số tiền
1	2012	-	-	-	-	-	-
2	2013	-	-	-	-	-	-
3	2014	-	-	-	-	-	-
4	2015	115	1.725	-	-	115	1.725
5	2016	3	45	4	69	114	1.701
6	2017	-	-	3	55	111	1.646
7	4/2018	-	-	2	32	109	1.614
Tổng cộng		118	1.770	9	156		

2.2. Hiệu quả của các chương trình cho vay

Nguồn vốn cho vay phát triển sản xuất đối với hộ đồng bào DTTS là những hộ nghèo, hộ yếu thế trong xã hội giúp cho các hộ này có cơ hội đầu tư vào sản xuất, vươn lên xóa đói giảm nghèo, làm giàu cho gia đình và xã hội, từng bước hạn chế tình trạng phải vay nặng lãi của tư thương.

Trong quá trình vay vốn để phát triển sản xuất các hộ đồng bào DTTS được Ngân hàng CSXH, các Hội đoàn thể nhận ủy thác các cấp phổ biến các chủ trương chính sách của đảng, các quy định của nhà nước và các quy trình nghiệp vụ của Ngân hàng CSXH để hộ đồng bào DTTS làm quen với cơ chế tiền tệ tín dụng và có cơ hội vay các chương trình tín dụng khác như chương trình vay vốn hộ nghèo, hộ cận nghèo...giúp hộ vay phát triển sản xuất.

Quá trình thực hiện vay vốn phát triển sản xuất hộ đồng bào DTTS được các cơ quan chuyên môn của huyện tổ chức các lớp hội thảo, các lớp khuyến nông, khuyến lâm hỗ trợ kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, phòng trừ dịch bệnh giúp hộ vay sử dụng vốn mang lại hiệu quả.

3. Đánh giá trách nhiệm quản lý sử dụng nguồn vốn vay của cá nhân, hộ gia đình, sự phối hợp giữa Ngân hàng CSXH với các cơ quan đoàn thể, chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện; sự phối hợp giữa cá nhân, hộ gia đình khi đã được vay vốn với chính quyền địa phương để nguồn vốn vay mang lại hiệu quả.

3.1. Về trách nhiệm quản lý sử dụng nguồn vốn vay của hộ gia đình

- Qua kiểm tra tình hình sử dụng vốn vay hàng năm của các thành viên Ban đại diện, của các Hội đoàn thể nhận ủy thác cho thấy hầu hết các hộ vay đều sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả, có khả năng trả nợ khi đến hạn.

- Với số tiền được vay tuy nhỏ, lãi suất ưu đãi nhưng đã giúp cho hộ nghèo, hộ đồng bào DTTS biết suy nghĩ, tính toán làm ăn, tích lũy kinh nghiệm và bước đầu làm quen với cơ chế hoạt động tiền tệ, tín dụng Ngân hàng.

3.2. Sự phối hợp giữa Ngân hàng CSXH với các cơ quan đoàn thể địa phương trong quá trình thực hiện

- Khi nhận được thông báo chỉ tiêu kế hoạch tín dụng và căn cứ vào danh sách hộ gia đình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ngân hàng CSXH phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội triển khai đến Hội đoàn thể và chính quyền địa phương các xã để chính quyền địa phương và các Hội đoàn thể nhận ủy thác vận động hộ vay sử dụng vốn đúng mục đích.

- Sau thời gian giải ngân không quá 30 ngày các Hội đoàn thể nhận ủy thác tiến hành kiểm tra tình hình sử dụng vốn của các hộ vay, đồng thời chỉ đạo các tổ trưởng tổ TK&VV hàng quý tiến hành đôn đốc hộ vay trả lãi, trước 1 tháng khi nợ đến hạn thông báo cho hộ vay chuẩn bị tiền để trả nợ vì vậy đến nay không có nợ quá hạn.

3.3. Sự phối hợp giữa cá nhân hộ gia đình khi được vay vốn với chính quyền địa phương để nguồn vốn vay mang lại hiệu quả kinh tế

- Cá nhân, hộ gia đình tham dự đầy đủ các cuộc họp, các buổi tập huấn do chính quyền địa phương và các cơ quan chuyên môn tổ chức.

- Sử dụng tiền vay đúng mục đích, chấp hành đầy đủ các quy định của Ngân hàng CSXH, định kỳ trả lãi, trả nợ vay khi đến hạn.

4. Nhận xét chung

4.1. Kết quả đạt được

- Thực hiện Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg ngày 04/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ đồng bào DTTS, UBND huyện đã chỉ đạo kịp thời cho các xã tiến hành rà soát hộ đồng bào DTTS ĐBKK (kết quả được phê duyệt 531 hộ) làm căn cứ cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện chủ động tham mưu cho UBND huyện phân bổ chỉ tiêu khi được thông báo. Chương trình cho vay hỗ trợ phát triển sản xuất đối với hộ đồng bào DTTS được UBND tỉnh phê duyệt và được triển khai đến các xã. Kết quả cho vay đạt 100% kế hoạch giao.

- Chương trình cho vay hộ đồng bào DTTS được ủy thác thông qua các tổ chức chính trị – xã hội, được các Hội đoàn thể, Tổ TK&VV triển khai nên vốn vay được giải ngân kịp thời đến các đối tượng thụ hưởng, không để vốn tồn đọng. Công tác kiểm tra, giám sát được các Hội đoàn thể xã kiểm tra sau khi cho vay, được Hội đoàn thể xã hàng năm kiểm tra theo quy định và được các thành viên Ban đại diện là Chủ tịch UBND các xã kiểm tra hàng quý (mỗi quý 1 thôn).

- Tại mỗi thôn, làng, tổ dân phố có tổ trưởng Tổ TK&VV thường xuyên theo dõi, đôn đốc hộ vay chấp hành các quy định của Ngân hàng CSXH về sử dụng vốn vay và thực hiện trả lãi theo định kỳ và trả nợ khi đến hạn vì vậy không có nợ quá hạn phát sinh.

4.2. Khó khăn, tồn tại

- Trên địa bàn huyện có trên 53,4% là hộ đồng bào DTTS, có nhiều nơi trình độ dân trí thấp, sản xuất lạc hậu, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao số hộ đồng bào DTTS ĐBKK nhiều nhất là các xã, vùng sâu vùng xa. Tuy nhiên, nguồn vốn thực hiện cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ đồng bào DTTS ĐBKK và cho vay theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ còn hạn chế; nguồn vốn cho vay trồng rừng và phát triển chăn nuôi theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP năm 2017 được giao 700 triệu đồng không triển khai cho vay được do việc giao quản lý rừng của cơ quan chủ rừng không giao trực tiếp đến hộ mà giao đến nhóm hộ, Chương trình cho vay theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ đến nay chưa được giao vốn.

- Mức cho vay còn thấp (*chương trình cho vay theo Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg ngày 04/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ mức cho vay tối đa 8 triệu đồng/1 hộ và theo Quyết định 755/QĐ-TTg là 15 triệu đồng/1 hộ*) nên việc đầu tư cho phát triển sản xuất gặp khó khăn, cơ hội thoát nghèo chậm.

- Việc tổ chức bình xét, lập danh sách đối tượng hộ đồng bào DTTS ĐBKK hàng năm gửi UBND huyện chưa kịp thời, một số xã có tỷ lệ hộ nghèo cao nhưng không có hộ đồng bào DTTS ĐBKK (như Hải Yang, Kon Gang, HNol) nên phần nào ảnh hưởng đến quyền lợi được vay vốn phát triển sản xuất đối với các hộ nghèo ở các xã này.

- Sự kết hợp, lồng ghép giữa nguồn vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội với nguồn vốn thực hiện các chính sách khác (Chương trình 134, Chương trình 135, chính sách trợ giá, trợ cước, khuyến nông, khuyến lâm, ...) chưa kịp thời.

4.3. Nguyên nhân của khó khăn, tồn tại

- Nhận thức chưa đầy đủ về ý nghĩa và tầm quan trọng của các chương trình tín dụng cho vay hộ đồng bào DTTS nên công tác tuyên truyền, hướng dẫn của các tổ chức chính trị - xã hội, các Hội đoàn thể, Tổ TK&VV, cán bộ phụ trách địa bàn đến các đối tượng thụ hưởng chưa được quan tâm đúng mức.

- Trình độ dân trí thấp, lạc hậu, phần lớn hộ đồng bào DTTS sống tập trung ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện thời tiết khắc nghiệt, thiên tai dịch bệnh thường xuyên xảy ra làm cho đối tượng vay bị rủi ro.

- Một số hộ đồng bào DTTS chưa chịu khó vươn lên thoát nghèo còn ỉ lại cơ chế chính sách của nhà nước.

5. Đề xuất, kiến nghị

5.1. Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh

Hội đồng bào DTTS thuộc đối tượng vay vốn phát triển sản xuất phần lớn là hộ nghèo không có vốn tự có tham gia vào dự án phát triển sản xuất, đề nghị Chính phủ nâng mức cho vay để hộ đồng bào DTTS có đủ tiền để đầu tư cho các đối tượng có suất đầu tư lớn giúp hộ vay có điều kiện phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo.

5.2. Đối với UBND tỉnh và các sở, ban ngành có liên quan

Hiện nay nguồn vốn cho vay hộ đồng bào DTTS còn hạn chế, đề nghị UBND tỉnh hàng năm bổ sung vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội, đồng thời chỉ đạo các huyện hàng năm trích ngân sách từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi nhằm tăng thêm nguồn vốn để Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay hộ đồng bào DTTS. /.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (biết);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Giao dịch NHCSXH huyện;
- Lưu: VT-KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K. CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Nhữn